

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày: 28/6/2024

V/v "Tranh chấp

hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2/ Ông Võ Thế Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Huỳnh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

2/ Anh **Trương Minh H**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh T trình bày:

Năm 2021 nguyên đơn có tham gia chơi hụi do chị N và anh H làm đầu thảo gồm:

- Ngày 29/01/2021(al) là ngày 12/3/2021 (dl) nguyên đơn có tham gia chơi dây hụi 50.000đ khui mỗi ngày một lần, có 60 phần, nguyên đơn tham gia chơi 15 phần, nguyên đơn góp trước hai lần cho vợ chồng N H là 40.500.000đ, lần 1 là 38.500.000đ, lần 2 là 2.000.000đ, chị N có viết biên nhận, đến khi hụi mãn vợ chồng chị N không trả tiền cho nguyên đơn.

- Ngày 28/02/2021(al) là ngày 09/4/2021 (dl) nguyên đơn có tham gia chơi dây hụi 50.000đ khui mỗi ngày một lần, có 60 phần, nguyên đơn tham gia chơi 05 phần,

nguyên đơn góp trước một lần cho vợ chồng N H là 13.500.000đ, không có viết biên nhận, đến khi hội mẫn vợ chồng chị N không trả tiền cho nguyên đơn.

Trong quá trình chơi hội, chị N lấy tiền phục vụ kinh tế gia đình, chồng chị N cũng có đi góp hội, nguyên đơn có nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị N trả tiền nhưng chị N và anh H né tránh.

Tổng số tiền hội bị đơn còn nợ nguyên đơn là 54.000.000đồng,

Nay nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trương Minh H trả số tiền hội là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn, đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn trình bày: Sau khi nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn có trả cho nguyên đơn được 10.000.000đồng. Còn nợ lại 44.000.000đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trương Minh H trả số tiền hội là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trương Minh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội 44.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Nguyên đơn và bị đơn có tham gia chơi hội do bị đơn làm đầu thảo cụ thể như sau:

Ngày 29/01/2021(âl) là ngày 12/3/2021 (dl) nguyên đơn có tham gia chơi đây hội 50.000đ khai mỗi ngày một lần, có 60 phần, nguyên đơn tham gia chơi 15 phần, nguyên đơn góp trước hai lần cho vợ chồng chị N, anh H là 40.500.000đ, lần 1 là 38.500.000đ, lần 2 là 2.000.000đ, chị N có viết biên nhận cho nguyên đơn.

- Ngày 28/02/2021(al) là ngày 09/4/2021 (dl) nguyên đơn có tham gia chơi đây hội 50.000đ khai mỗi ngày một lần, có 60 phần, nguyên đơn tham gia chơi 05 phần, nguyên đơn góp trước một lần cho vợ chồng chị N, anh H là 13.500.000đ, không có viết biên nhận.

Sau đó đến khi hội mãn vợ chồng chị N, anh H không trả tiền cho nguyên đơn.

Tổng số tiền hội bị đơn còn nợ lại nguyên đơn là 54.000.000đ và sau khi nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn có trả cho nguyên đơn được số tiền 10.000.000đ. Còn nợ lại 44.000.000đ.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ. Do đó, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền là 44.000.000đ là có căn cứ theo quy định của các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị Định 19/NĐ-CP/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biên phường.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Định 19/NĐ-CP/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biên phường.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trương Minh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi 44.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ nộp 2.200.000 đồng.
- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.350.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000852 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Thành

